TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:
158/2023/HSST
Ngày 23/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời và bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) thành phố H là điểm cầu trung tâm kết nối điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H, Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 142/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1972; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2 B, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: A T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Đình N và bà Phạm Thị K (đều đã chết); Gia đình có 02 anh em, không có chồng, có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 47 ngày 08/4/2014, TAND thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2020). Nhân thân: Bản án số 31 ngày 03/4/1997, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng 28 ngày tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bản án số 28 ngày 31/01/2000 của TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt với bản án số 31 ngày 03/4/1997 là 14 năm 03 tháng 28 ngày tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010 và các nghĩa vụ khác của bản 02 bản án trên); Quyết định số 145 ngày 05/6/2013, Công an thành phố H xử phạt 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 14/8/2013). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 22/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

2. Nguyễn Minh N1 - Sinh năm: 1963; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số A T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông Nguyễn Quang L1, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1934; Vợ: Bùi Thị Thanh T1 (đã ly hôn); Có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 1031 ngày 23/5/2000, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (được tha tù trước thời hạn ngày 28/4/2005, chưa nộp tiền phạt bổ sung). Nhân thân: Bản án số 73 ngày 27/6/1989, TAND tỉnh Hải Hưng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Bản án số 95 ngày 20/12/1996, TAND huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng xử phạt 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản của công dân"; Bản án số 57 ngày 09/5/1997, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" cộng với 12 tháng tù của bản án số 95 ngày 20/12/1996, buộc bị cáo phải chấp hành 21 tháng tù; Bản án số 112 ngày 01/7/2019, TAND thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2020 và đã nộp án phí ngày 13/8/2019). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 22/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

** Người chứng kiến:* Chị Nguyễn Thị T2 và ông Trần Thế P (đều vắng mặt).

** Người hỗ trợ tổ chức phiên toà tại điểm cầu thành phần:*

- Ông Nguyễn Quang D- Thư ký TAND thành phố H;
- Ông Nguyễn Thành L2- Kiểm sát viên VKSND thành phố H;
- Ông Nguyễn Văn S- Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h45' ngày 16/5/2023, tại nhà số A T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H kết hợp Công an phường N, thành phố H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị L, sinh năm 1972, nơi thường trú: 2 B, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nơi ở hiện tại: A T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương có hành vi bán trái phép 01 (một) túi ma túy đá với số tiền 500.000đ cho Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991, Nơi thường trú: khu A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Thu giữ trên tay phải T2 có 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1)cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng, thu giữ trên tay phải của L đang cầm số tiền 500.000đ. T2 và L đều khai nhận là túi ma túy đá L vừa bán cho T2 và số tiền 500.000đ T2 vừa đưa cho L để mua ma túy. L còn tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x5)cm, bên trong có chứa 04 (bốn) túi nilon màu trắng, kích thước đều khoảng (1,5x1)cm,

bên trong đều chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng và 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x3)cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng, L khai nhận đó là ma túy đá cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Đồng thời phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh N1, sinh năm 1963, Nơi thường trú: 14A T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x4)cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, N1 khai nhận đó là ma túy H do Nguyễn Thị L cho để sử dụng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của ông Trần Thế P, sinh năm 1956, Nơi thường trú: 7/6/99 T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Quá trình điều tra làm rõ: Nguyễn Thị L sinh sống cùng Nguyễn Minh N1 tại địa chỉ số nhà A T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chiều ngày 15/5/2023, L đi xe khách đến thành phố Hải Phòng mục đích mua ma túy đá để sử dụng và bán kiếm lời, mua ma túy H1 về cho N1 sử dụng, khi đi L không nói cho N1 biết đi đâu. Tại khu vực đường T, thành phố Hải Phòng, L gặp và hỏi mua của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 (một) túi ma túy đá và 01 (một) túi ma túy Heroin với số tiền 2.000.0000đ (hai triệu đồng). Về đến nhà, L đưa cho N1 01 túi ma túy Heroin để sử dụng. Túi ma túy đá, L chia ra thành 06 (sáu) túi nilon ma túy nhỏ, kích thước 05 (năm) túi đều khoảng (1,5x1)cm và 01 (một) túi ma túy kích thước khoảng (2x3)cm để khi có người hỏi mua thì bán với số tiền 500.000đ/1 túi. Đến khoảng 10h45’ ngày 16/5/2023, khi L và N1 đang ở nhà thì Nguyễn Thị T2 đến, hỏi mua của L một túi ma túy đá với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). L đồng ý. Khi L và T2 vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H kết hợp Công an phường N, Thành phố H phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Thị L số 14A T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, tổ công tác thu giữ: 01 bật lửa ga màu xanh; 01 chai nhựa loại 350ml; 01 coóng thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 40cm, có đường kính khoảng 0,5cm.

Tại Bản kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng K1, Công an tỉnh H (Bút lục số 34-35) kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Thị T2 gửi đến giám định khối lượng là 0,050gam là ma túy, loại Methamphetamine;

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 05(năm) túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, ghi thu của Nguyễn Thị L gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,833gam là ma túy, loại Methamphetamine;

Chất bột (dạng cục) màu trắng trong túi nilon mầu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, ghi thu của Nguyễn Minh N1 khối lượng là 0,507gam, gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-

CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng K1- Công an tỉnh H, kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng; số seri là RK 14756850 (ký hiệu A1) là tiền thật; 03 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; số seri lần lượt là IU 12114097; TJ 16506317; QP 16850800 (ký hiệu A) là tiền thật.

Các biên bản xét nghiệm phát hiện chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Thị L, Nguyễn Minh N1, Nguyễn Thị T2 ngày 16/5/2023 tại Công an thành phố H, đều kết quả: Dương tính (trong nước tiểu của Nguyễn Minh N1 có chất ma túy Heroin, trong nước tiểu của Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị T2 có chất ma túy Methamphetamine).

Tại Cáo trạng số 137/CT-VKSTPHD ngày 24/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố H truy tố Nguyễn Thị L về tội Mua bán trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Nguyễn Minh N1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như giai đoạn điều tra, truy tố. L đi mua ma tuý sau đó về bán cho người khác, N1 không biết và không tham gia.

- Đại diện VKSND thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) tuyên bố Nguyễn Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý và tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Nguyễn Minh N1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS với Nguyễn Thị L. Xử phạt Liên từ 33 tháng đến 36 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma tuý và từ 18 tháng đến 21 tháng tù tội Tàng trữ trái pháp chất ma tuý, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành là 51 tháng đến 57 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 BLHS với Nguyễn Minh N1. Xử phạt N1 từ 17 tháng đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nhị về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng chiều tối ngày 15/5/2023, tại số nhà A T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Minh N1 có hành vi cất giấu trái phép 0,507gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng, nguồn gốc số ma tuý này do Nguyễn Thị L cho N1 để sử dụng. Hành vi trên của L và Nghĩa là hành vi trái tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hành vi Nguyễn Thị L thực hiện vào khoảng 10h45', ngày 16/5/2023, tại nhà số A T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương bán trái phép 0,050gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 500.000đồng cho Nguyễn Thị T2 đồng thời cất giấu 0,833gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời và sử dụng là hành vi Nguyễn Thị L mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Với hành vi này, N1 không biết và không tham gia nên L chịu trách nhiệm hình sự độc lập một mình.

Các bị cáo L, N1 đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Nên các bị cáo bị VKSND thành phố H truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về vị trí, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với bị cáo: Trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma tuý, L và N1 đồng phạm, trong đó L là người cung cấp cho ma tuý cho N1 để N1 sử dụng nên L là người khởi xướng, vị trí đầu, Nghĩa là người thực hành, vị trí sau L. Về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, bị cáo L chịu trách nhiệm hình sự độc lập.

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, cả hai từng bị kết án nhiều lần, trong đó L có Bản án số 47 ngày 08/4/2014 của TAND thành phố H, tỉnh Hải Dương và N1 có Bản án số 1031 ngày 23/5/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội chưa được xoá án tích, mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với các bị cáo để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo L cần tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: 03 phong bì niêm phong số 267/KL-KTHS của Phòng K1, Công an tỉnh H được ký hiệu lần lượt T1, T2, T3. Trong đó bên trong phong bì T1 gồm: 0,020 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon mầu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định; Bên trong phong bì T2 gồm: 0,731 gam ma túy loại Methamphetamine, 06 vỏ túi nilon mầu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi giám định; Bên trong phong bì T3 gồm: 0,432 gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon mầu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M4 niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chai nhựa loại 350ml; 01 coóng thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 40cm, đường kính 0,5cm; 01 bật lửa ga màu xanh là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ.

- Số tiền 500.000đ thu giữ là tiền bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS, không bị khiếu nại.

- Kết quả điều tra không làm rõ được đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị L; không xác định được địa chỉ cụ thể ở đâu của Nguyễn Thị T2 nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nghĩa là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật:

- Căn cứ khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự với Nguyễn Thị L;

- Căn cứ khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự với Nguyễn Minh N1;

- Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

[3]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 01 năm 07 tháng tù về tội "Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma tuý". Buộc bị cáo Nguyễn Thị L chấp hành hình phạt chung của hai tội là **04 năm 07 tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2023.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh N1 17 tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2023.

[4]. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 03 phong bì niêm phong số 267/KL-KTHS của Phòng K1, Công an tỉnh H được ký hiệu lần lượt T1, T2, T3, trong đó: Bên trong phong bì T1 gồm: 0,020 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon mầu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi giám định; Bên trong phong bì T2 gồm: 0,731 gam ma túy loại Methamphetamine, 06 vỏ túi nilon mầu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi giám định; Bên trong phong bì T3 gồm: 0,432 gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ túi nilon mầu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M4 niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chai nhựa loại 350ml; 01 coóng thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 40cm, đường kính 0,5cm; 01 bật lửa ga màu xanh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Thị L được niêm phong trong phong bì số 151/KL-KTHS của Phòng K1- Công an tỉnh H và vỏ phong vì niêm phong gửi giám định.

(Hiện số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý, tình trạng đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/9/2023 giữa Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H).

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh N1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố H;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố H;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu Toà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà